|  |  |
| --- | --- |
| SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **CHI CỤC TIÊU CHUẨN**  **ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**HƯỚNG DẪN NỘI DUNG VỀ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ, NHÃN (BẰNG PHƯƠNG THỨC ĐIỆN TỬ) CHO HÀNG HÓA VÀNG TRANG SỨC, MỸ NGHỆ**

**1. Các văn bản quy phạm pháp luật:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Văn bản hết hiệu lực** | **Văn bản mới** | **Ghi chú** |
| 1 | Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa đã hết hiệu lực ngày **01/7/2017.** | Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP. |  |
| 2 | Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn và Thông tư số 29/2011/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 đã hết hiệu lực ngày **06/01/2022.** | Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn. |  |

**2. Về công bố chất lượng vàng TSMN:** thực hiện theo quy định tại Bảng 3 khoản 1 Điều 6 Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường, theo đó, chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ được phân hạng theo độ tinh khiết của vàng tương ứng với hàm lượng vàng được quy định: về cách ghi độ tinh khiết của vàng là 0/00 hoặc hàm lượng vàng là % hoặc tuổi vàng là Kara (K).

***Ví dụ:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kara (K)** | **Độ tinh khiết, ‰**  không nhỏ hơn | **Hàm lượng vàng, %**  không nhỏ hơn |
| 24K | 999 | 99,9% |
| 18K | 750 | 75,0% |
| 14K | 585 | 58,3% |

**3. Về việc ghi, khắc mã ký hiệu:** việc thể hiện mã ký hiệu trên bản công bố tiêu chuẩn và trên sản phẩm vàng TSMN phải thống nhất với nhau.

***Ví dụ:*** Công ty TNHH Vàng trang sức mỹ nghệ AB, mã ký hiệu là AB. Trên bản công bố chất lượng vàng (Công bố tiêu chuẩn cơ sở) ghi mã ký hiệu AB và ghi, khắc trực tiếp trên sản phẩm vàng cũng là AB.

**4. Về ký hiệu Tiêu chuẩn cơ sở sản phẩm vàng TSMN:** thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 14 Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN. Cụ thể:

- Ký hiệu TCCS:

+ Ký hiệu tiêu chuẩn cơ sở bao gồm số hiệu, năm công bố tiêu chuẩn cơ sở đứng sau cụm từ viết tắt TCCS và được phân cách bằng dấu hai chấm (:).

+ Chữ viết tắt tên cơ sở công bố (ban hành) tiêu chuẩn cơ sở được đặt sau năm ban hành tiêu chuẩn cơ sở và được phân cách bằng dấu gạch chéo.

***Ví dụ:*** **TCCS 01:2022/AB** là ký hiệu của tiêu chuẩn cơ sở có số hiệu là 01, do Công ty có tên giao dịch viết tắt là AB xây dựng và công bố năm 2022.

**5. Về ký hiệu của sản phẩm vàng TSMN:** thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN. Cụ thể:

- Ghi ký hiệu đối với vàng trang sức, mỹ nghệ:

+ Ký hiệu “G.P” nếu sản phẩm là vàng bọc, phủ, mạ trên kim loại nền khác;

+ Ký hiệu “G.F” nếu sản phẩm được nhồi hay làm đầy chỗ trống bằng vật liệu khác và không phải toàn bộ vật phẩm được sản xuất từ vàng hay hợp kim vàng với cùng phân hạng độ tinh khiết;

+ Ký hiệu “C” nếu sản phẩm có lớp phủ mỏng bằng vật liệu phi kim loại và trong suốt;

+ Ký hiệu “P” nếu có lớp phủ mỏng bằng kim loại hay hợp kim khác không chứa vàng;

+ Nếu sản phẩm là vàng được phủ trên nền hợp kim khác hoặc vật liệu khác bằng các phương pháp khác nhau (phủ, dán, cuốn, bọc, mạ...) với tổng lượng vàng (tính theo vàng nguyên chất) từ 1/40 khối lượng của vật phẩm trở lên, cần phải ghi thêm tỷ lệ của lượng vàng so với tổng khối lượng của vật phẩm kèm theo các ký hiệu G.P hoặc G.F nêu trên (ví dụ: 1/40 G.P 24K, 1/20 G.F 18K...).

**6. Quy định nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn “vàng trang sức, mỹ nghệ” bằng phương thức điện tử:**

Căn cứ tại số thứ tự 14 Phụ lục của Thông tư số 18/2022/TT-BKHCN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa của một số nhóm hàng hóa bằng phương thức điện tử. Cụ thể:

Nội dung bắt buộc trên nhãn vàng trang sức, mỹ nghệ được thể hiện bằng phương thức điện tử, bao gồm:

- Hàm lượng vàng.

- Khối lượng vàng.

- Khối lượng vật rắn (niếu có).

- Mã ký hiệu sản phẩm (mã ký hiệu của cơ sở sản xuất vàng).